

HOÀN THIỆN KHUNG PHÁP LÝ VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN TÀI CHÍNH SỐ TẠI VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

● LÊ VĂN SƠN

TÓM TẮT:

Tài chính số đã và đang phát triển mạnh mẽ tại Việt Nam cùng với sự bùng nổ các dịch vụ tài chính trên nền tảng số. Song song với những xu hướng tài chính mới đó là các vấn đề về quản lý nhà nước trong lĩnh vực này nhằm tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho các chủ thể liên quan cũng như bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ trước nhiều vấn đề còn mới và thiếu các hướng dẫn thực hiện. Bài viết nghiên cứu một phần khung pháp lý, chính sách về tài chính số, từ đó đề xuất hướng hoàn thiện khung pháp lý và chính sách để thúc đẩy phát triển tài chính số tại Việt Nam.

Từ khóa: khung chính sách, tài chính số, công nghệ tài chính.

1. Khung pháp lý và chính sách phát triển tài chính số

Quản lý nhà nước về tài chính số bao gồm khung pháp lý, quy định và hướng dẫn để đảm bảo các vấn đề liên quan đến tài chính số như thanh toán số, tiền điện tử, cho vay trực tuyến,... được an toàn, tuân thủ các tiêu chuẩn bảo vệ người tiêu dùng và góp phần ổn định kinh tế. Khung pháp lý cơ bản bao gồm những nội dung như sau:

(1). Các quy định và luật tài chính chung

Luật về Thị trường và dịch vụ tài chính: đây là những luật toàn diện chi phối việc cung cấp dịch vụ tài chính, bao gồm cả tài chính số của một quốc gia. Chúng bao gồm các lĩnh vực như sản phẩm tài chính, ngân hàng số, thanh toán di động và bảo mật giao dịch, như Đạo luật Dịch vụ Tài chính (Anh), Đạo luật Cải cách Phố Wall và Bảo vệ Người tiêu dùng Dodd-Frank (Hoa Kỳ), Đạo luật Bảo vệ Người tiêu dùng Tài chính (Hàn Quốc).

Luật về Ngân hàng: những luật này điều chỉnh các ngân hàng, bao gồm cả những ngân hàng cung cấp dịch vụ ngân hàng số, chẳng hạn như ngân hàng di động hoặc ngân hàng trực tuyến. Họ đảm bảo rằng các dịch vụ ngân hàng số được cấp phép phù hợp và duy trì các tiêu chuẩn phù hợp về bảo mật và quản lý rủi ro.

(2). Quy định thanh toán số

Dịch vụ thanh toán và luật tiền điện tử:

Các luật này chi phối hoạt động của hệ thống thanh toán số, ví di động và các công cụ tài chính số khác. Ví dụ: Luật Hệ thống thanh toán điện tử (Trung Quốc), Đạo luật dịch vụ thanh toán (Hàn Quốc), Quy định thanh toán không dùng tiền mặt (Việt Nam).

Quy định về thanh toán di động: Các quy định này đặc biệt áp dụng cho các dịch vụ thanh toán di động, chẳng hạn như các dịch vụ được cung cấp bởi các ứng dụng như Alipay, WeChat Pay, PayPal,... và dịch vụ chuyển tiền di động.

(3). Quy định về tiền điện tử và tài sản số

Luật về Tiền điện tử và chuỗi khối (blockchain):

Các luật và quy định này đề cập đến việc giao dịch, sử dụng và đánh thuế tiền điện tử cũng như ứng dụng công nghệ chuỗi khối. Ví dụ: Dự luật Quản lý tài sản tiền điện tử (Hàn Quốc), Luật Tài sản số và tiền điện tử (Hoa Kỳ), Quy định về tiền tệ số và chuỗi khối (Liên minh châu Âu).

(4). Quy định về chống rửa tiền (AML) và chống tài trợ khủng bố (CTF)

Quy định AML/CTF: các quy định này yêu cầu các tổ chức tài chính, bao gồm cả nền tảng tài chính số, triển khai các biện pháp chống rửa tiền, bao

gồm xác minh khách hàng (KYC), giám sát giao dịch và báo cáo các hoạt động đáng ngờ.

Ví dụ: Đạo luật Chống rửa tiền (Hoa Kỳ), Quy định chống rửa tiền (Anh, Liên minh châu Âu), Luật AML (Ấn Độ).

Nguyên tắc nhận biết khách hàng (KYC): nguyên tắc KYC là thành phần chính của các quy định AML/CTF, yêu cầu các nhà cung cấp tài chính số xác minh danh tính của khách hàng và đánh giá rủi ro liên quan đến giao dịch tài chính.

(5). *Quy định về quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu*

Luật về Bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư: những luật này chi phối cách nền tảng tài chính số xử lý dữ liệu người dùng. Quy định của luật này yêu cầu các tổ chức tài chính và nền tảng kỹ thuật số phải bảo mật thông tin người dùng và đảm bảo quyền riêng tư.

Ví dụ: Quy định chung về bảo vệ dữ liệu (GDPR) (EU), Đạo luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (PIPA) (Hàn Quốc), Luật Bảo vệ dữ liệu (Ấn Độ).

(6). *Quy định bảo vệ người tiêu dùng*

Luật về Bảo vệ người tiêu dùng: các luật này được thiết kế để bảo vệ người tiêu dùng sử dụng các sản phẩm và dịch vụ tài chính số, đảm bảo tính minh bạch, công bằng và các biện pháp giải quyết khiếu nại.

Ví dụ: Đạo luật Bảo vệ người tiêu dùng (Ấn Độ, Hoa Kỳ), Đạo luật Bảo vệ người tiêu dùng tài chính (Hàn Quốc), Đạo luật Bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử (EU).

(7). *Khung thử nghiệm quy định*

Thử nghiệm quy định Fintech: Một số quốc gia đã giới thiệu thử nghiệm quy định cho phép các công ty fintech thử nghiệm những đổi mới của họ trong môi trường được kiểm soát, giám sát trước khi triển khai đầy đủ.

Ví dụ: Khung thử nghiệm điều tiết tài chính (Anh), Khung thử nghiệm FinTech (Singapore, Hàn Quốc), Khung thử nghiệm quy định dành cho các công ty Fintech (Ấn Độ).

(8). *Tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế về tài chính số*

Tiêu chuẩn quy định quốc tế: Một số quốc gia điều chỉnh các quy định của họ phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế do các cơ quan như Lực lượng đặc nhiệm hành động tài chính (FATF), Tổ chức Ủy ban chứng khoán quốc tế (IOSCO) hoặc Ngân hàng Thanh toán quốc tế (BIS) đặt ra.

(9). *Văn bản quy định cụ thể theo ngành*

Quy định cụ thể về Fintech: một số quốc gia có Luật Fintech cụ thể tập trung vào các dịch vụ tài chính kỹ thuật số, bao gồm blockchain, cho vay và đầu tư.

Ví dụ: Chiến lược phát triển Fintech (Việt Nam), Luật Fintech (Singapore), Hướng dẫn quy định Fintech (Hong Kong).

2. Một số khung pháp lý, chính sách về tài chính số trên thế giới

Các quốc gia đi đầu trong phát triển tài chính số đã có những quy định ngay từ đầu để quản lý, kiểm soát và điều phối hoạt động tài chính số. Mặc dù các quy định mới ban hành được một thời gian ngắn nhưng do tính chất thay đổi nhanh chóng và nhiều vấn đề mới xuất hiện nên các quốc gia thường gặp nhiều khó khăn trong việc xây dựng pháp lý và chính sách đối với lĩnh vực tài chính số. Một số quốc gia tiên phong đã có những quy định cụ thể và được nhiều nước học hỏi, cụ thể ở Bảng 1.

3. Kinh nghiệm quốc tế về khung pháp lý, chính sách phát triển tài chính số

3.1. Liên minh châu Âu

Liên minh châu Âu (EU) đã phát triển một khung pháp lý toàn diện để quản lý và giám sát lĩnh vực tài chính số đang phát triển, bao gồm thanh toán số, tiền điện tử, chuỗi khối và dịch vụ tài chính số.

(1). *Thị trường trong quy định về Công cụ Tài chính II (MiFID II)*

Quy định được thông qua vào năm 2014 (có hiệu lực từ tháng 1/2018). Mục đích của MiFID II là quản lý hoạt động của thị trường tài chính ở EU, bao gồm cả những thị trường cung cấp dịch vụ tài chính số. Nội dung chính, gồm quản lý các nền tảng giao dịch, bao gồm cả những nền tảng cung cấp dịch vụ tài sản số. Đặt ra các yêu cầu đối với những người tham gia thị trường (các công ty cung cấp dịch vụ tài chính kỹ thuật số, bao gồm các cố vấn robot và các công ty fintech). Cung cấp khung pháp lý cho các dịch vụ đầu tư kỹ thuật số và trực tuyến.

(2). *Quy định chung về bảo vệ dữ liệu (GDPR)*

Quy định này được thông qua năm 2016 (có hiệu lực từ tháng 5/2018). Mục đích của GDPR là quản lý việc bảo vệ dữ liệu cá nhân trong EU, ảnh hưởng đến cách các nền tảng tài chính kỹ thuật số thu thập, lưu trữ và xử lý dữ liệu người dùng; Cấp cho người tiêu dùng quyền đối với dữ liệu của họ, bao gồm quyền truy cập, chỉnh sửa và xóa thông tin của họ; Đảm

Bảng 1. Khung pháp lý, chính sách về tài chính số của một số quốc gia, liên minh

Quốc gia/ Liên minh	Khung pháp lý, chính sách về tài chính số
Hoa Kỳ	- Đạo luật Cải cách Phố Wall và Bảo vệ Người tiêu dùng Dodd-Frank (Quy định tài chính) - Luật Bí mật ngân hàng (Chống rửa tiền) - Nguyên tắc FinCEN (Tiền điện tử và AML)
Liên minh châu Âu	- MiFID II (Chỉ thị về thị trường công cụ tài chính) (Quy định về dịch vụ tài chính) - Quy định chung về bảo vệ dữ liệu (GDPR) (Quyền riêng tư và bảo vệ dữ liệu) - Chỉ thị chống rửa tiền lần thứ 5 (AML)
Trung Quốc	- Hướng dẫn của PBOC về Tài chính Internet (Thanh toán kỹ thuật số và fintech) - Quy định về tiền điện tử (Cấm ICO, trao đổi tiền điện tử) - Luật An ninh mạng (Bảo vệ và bảo mật dữ liệu)
Hàn Quốc	- Đạo luật về Quy định Tài sản Kỹ thuật số (Tiền điện tử) - Đạo luật Xúc tiến Công nghiệp Fintech

Nguồn: Tác giả tổng hợp

bảo tính di động và quyền riêng tư của dữ liệu theo thiết kế cho các dịch vụ kỹ thuật số, bao gồm các nhà cung cấp tài chính kỹ thuật số và fintech.

(3). Chỉ thị về dịch vụ thanh toán sửa đổi (PSD2)

Văn bản này được thông qua năm 2015 (có hiệu lực từ tháng 1/2018). Mục đích của PSD2 là quản lý các dịch vụ thanh toán và thanh toán điện tử trên toàn EU, với mục đích cải thiện tính bảo mật, cạnh tranh và đổi mới trong lĩnh vực thanh toán.

Các quy định chính: Yêu cầu các nhà cung cấp dịch vụ thanh toán (PSP) áp dụng Xác thực khách hàng mạnh mẽ (SCA) để tăng cường bảo mật thanh toán; Quy định quyền truy cập của bên thứ ba vào tài khoản thanh toán, cho phép ngân hàng mở và quyền truy cập cho các nhà cung cấp bên thứ ba (TPP) như các công ty fintech cung cấp dịch vụ khởi tạo thanh toán và thông tin tài khoản.

(4). Quy định của Liên minh châu Âu (EU) 2019/1156 về Nhà cung cấp dịch vụ huy động vốn cộng đồng ở châu Âu (ECSP) dành cho doanh nghiệp

Quy định này được thông qua năm 2019. Mục đích của quy định này là thiết lập một khuôn khổ chung trên toàn EU cho các nền tảng huy động vốn từ cộng đồng, cho phép các doanh nghiệp và cá nhân huy động vốn thông qua các hoạt động huy động vốn từ cộng đồng.

Các quy định chính: cung cấp một chế độ cấp phép duy nhất cho các nền tảng huy động vốn từ cộng đồng hoạt động trên toàn EU; áp đặt các yêu

cầu về bảo vệ nhà đầu tư và tính minh bạch trong các chiến dịch huy động vốn từ cộng đồng; đặt ra các quy tắc cho việc tiến hành kinh doanh của các nhà cung cấp dịch vụ huy động vốn từ cộng đồng, đảm bảo họ cung cấp thông tin rõ ràng cho các nhà đầu tư và người vay; cho phép các nền tảng huy động tới 5 triệu euro cho mỗi dự án trong các chiến dịch xuyên biên giới.

(5). Chiến lược chuỗi khối (Blockchain)

Chiến lược chuỗi khối của EU được thông qua năm 2018. Mục đích của chiến lược chuỗi khối của liên minh châu Âu nhằm mục đích đưa liên minh châu Âu trở thành khu vực liên minh dẫn đầu toàn cầu về công nghệ chuỗi khối và thúc đẩy việc áp dụng chuỗi khối trong các ngành công nghiệp khác nhau, bao gồm cả tài chính số.

Các quy định chính: thúc đẩy sự phát triển của blockchain như một công nghệ cho các dịch vụ tài chính số, đặc biệt trong các lĩnh vực như nhận dạng kỹ thuật số, thanh toán và giao dịch tài chính; hỗ trợ việc tạo ra Quan hệ đối tác Blockchain châu Âu để điều phối việc triển khai các dịch vụ dựa trên blockchain; Thiết lập các hợp tác điều tiết để cho phép thử nghiệm các công nghệ tài chính dựa trên blockchain trong môi trường được kiểm soát.

3.2. Trung Quốc

Trung Quốc đã ban hành nhiều văn bản quy định và chính sách để quản lý tài chính số, bao gồm các lĩnh vực như thanh toán số, tiền điện tử, cho vay trực tuyến và các đổi mới FinTech khác. Các tài

liệu này được ban hành bởi nhiều cơ quan chính phủ khác nhau như Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC), Ủy ban Điều tiết Chứng khoán Trung Quốc (CSRC), Ủy ban Điều tiết Ngân hàng và Bảo hiểm Trung Quốc (CBIRC), cùng nhiều cơ quan khác. Một số văn bản quan trọng, có tính tác động lớn đến hoạt động tài chính số của Trung Quốc như sau:

(1). Quy định và hướng dẫn của Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC)

Hướng dẫn về Tài chính Internet của PBOC năm 2015: đây là một trong những văn bản quy định ban đầu tập trung vào quản lý rủi ro trong tài chính internet, bao gồm cho vay ngang hàng (P2P) và các dịch vụ tài chính số khác. Nó đặt ra các nguyên tắc như tăng cường bảo vệ người tiêu dùng, thúc đẩy tài chính toàn diện và ngăn ngừa rủi ro tài chính.

Sáng kiến tiền tệ kỹ thuật số (E-CNY hoặc Nhân dân tệ kỹ thuật số): Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc đã tích cực phát triển một loại tiền kỹ thuật số của ngân hàng trung ương (CBDC), được gọi là Nhân dân tệ kỹ thuật số (e-CNY). PBOC đã ban hành một số hướng dẫn và thí điểm để thử nghiệm tiền kỹ thuật số ở nhiều thành phố khác nhau, tập trung vào việc đảm bảo sự ổn định và điều tiết các hệ thống tài chính kỹ thuật số. Nguồn [9]

(2). Hướng dẫn của Ủy ban Điều tiết Chứng khoán Trung Quốc (CSRC)

Hướng dẫn Quy định về Chứng khoán Kỹ thuật số: CSRC đã ban hành một số tài liệu để quản lý việc phát hành và giao dịch chứng khoán kỹ thuật số và tài sản mã hóa. Những hướng dẫn này tập trung vào việc cân bằng giữa đổi mới với quản lý rủi ro trên thị trường vốn, đặc biệt là trong lĩnh vực giao dịch tài sản số và Cung cấp tiền xu ban đầu (ICO).

Thử nghiệm điều tiết Fintech: CSRC đã hỗ trợ việc tạo ra khung thử nghiệm điều tiết để giúp các công ty FinTech thử nghiệm các mô hình và dịch vụ mới dưới sự giám sát có kiểm soát của cơ quan quản lý.

(3). Văn bản của Ủy ban Điều tiết Ngân hàng và Bảo hiểm Trung Quốc (CBIRC)

Quy định về nền tảng cho vay trực tuyến và ngang hàng (P2P): CBIRC đã ban hành các quy định cụ thể liên quan đến nền tảng cho vay P2P, các biện pháp kiểm soát chặt chẽ nhằm giảm thiểu rủi ro trong lĩnh vực này, bao gồm các yêu cầu cấp

phép và nhu cầu về nền tảng hoạt động trong các khuôn khổ được quản lý.

Hướng dẫn quản lý rủi ro cho ngân hàng và công ty bảo hiểm trong tài chính số: CBIRC đã ban hành một số tài liệu hướng dẫn các tổ chức tài chính về thực hành quản lý rủi ro khi xử lý các dịch vụ tài chính số và cho vay trực tuyến.

Bên cạnh đó, Trung Quốc đã có những quy định khác để quản lý chặt tài chính số như lệnh cấm hoàn toàn đối với trao đổi tiền điện tử và cung cấp tiền xu ban đầu (ICO) vào năm 2017, các quy định kiểm soát sự giao thoa giữa tài chính và công nghệ, chẳng hạn như chính sách về dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo trong tài chính và công nghệ blockchain.

Bên cạnh Liên minh châu Âu, Trung Quốc thì các nước có khung pháp lý và chính sách về tài chính số tiên phong được nhắc đến hàng đầu là Hoa Kỳ, Anh, Hàn Quốc, Singapore. Các nước này đã không ngừng hoàn thiện các quy định liên quan nhằm quản lý và thúc đẩy các cơ sở để tài chính số phát triển trong bối cảnh lĩnh vực này phát triển nhanh chóng. Những quy định của các nước này góp phần định hình khung pháp lý, chính sách cho các nước đi sau trong quản lý tài chính số.

4. Thực trạng và hàm ý hoàn thiện khung pháp lý và chính sách đối với Việt Nam

Thực trạng khung pháp lý và chính sách đối với tài chính số của Việt Nam

Lĩnh vực tài chính số của Việt Nam đã chứng kiến sự tăng trưởng nhanh chóng trong những năm gần đây, với sự chú trọng ngày càng tăng vào sự phát triển của công nghệ tài chính, thanh toán số và sử dụng tiền điện tử. Việt Nam đã ban hành nhiều quy định khác nhau để đảm bảo sự phát triển an toàn, hiệu quả của tài chính số. Dưới đây là các văn bản và khung pháp lý quản lý tài chính số tại Việt Nam:

(1). Luật Giao dịch điện tử (2005) và Luật An ninh mạng (2018)

Luật Giao dịch điện tử năm 2005 đóng vai trò là nền tảng cho hoạt động của các nền tảng tài chính số, bao gồm thanh toán điện tử và dịch vụ tài chính trực tuyến. Trong khi đó, Luật An ninh mạng năm 2018 đề cập đến việc bảo vệ dữ liệu, đặc biệt là dữ liệu cá nhân cũng những quy định khác làm cơ sở cho việc thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động giao dịch số.

(2). *Nghị định số 101/2012/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt*

Nghị định này quy định thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam, bao gồm thanh toán điện tử, thanh toán di động và ngân hàng trực tuyến. Nó thiết lập khuôn khổ pháp lý cho các nhà cung cấp thanh toán số hoạt động.

(3). *Thông tư số 39/2014/TT-NHNN về thanh toán di động*

Thông tư về Thanh toán di động do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) ban hành quy định việc sử dụng thanh toán di động trong nước. Thông tư nhằm mục đích thúc đẩy phát triển các dịch vụ thanh toán di động, đồng thời đảm bảo an toàn, bảo mật trong các giao dịch tài chính.

(4). *Thông tư số 23/2019/TT-NHNN về dịch vụ thanh toán*

Thông tư này quy định chi tiết về cung ứng dịch vụ thanh toán tại Việt Nam. Thông tư đặc biệt phù hợp với các nền tảng tài chính số và nhà cung cấp dịch vụ thanh toán.

(5). *Thông tư số 13/2018/TT-NHNN về quản lý rủi ro trong dịch vụ thanh toán*

Thông tư này do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) ban hành quy định các biện pháp quản lý rủi ro mà các tổ chức cung cấp dịch vụ thanh toán áp dụng, bao gồm cả các tổ chức cung cấp dịch vụ tài chính số.

(6). *Thông tư số 16/2016/TT-NHNN Quản lý các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính phi ngân hàng*

Thông tư này đưa ra các yêu cầu pháp lý đối với các tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng, bao gồm cả các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực tài chính số. Văn bản này nhằm cung cấp hướng dẫn hoạt động của các tổ chức tài chính kỹ thuật số cung cấp các khoản vay, tiết kiệm và các dịch vụ ngân hàng khác thông qua nền tảng kỹ thuật số; Thiết lập các quy tắc về an toàn vốn, quản

trị và quản lý rủi ro cho các tổ chức tài chính hoạt động trong không gian kỹ thuật số.

Hàm ý khung pháp lý và chính sách đối với tài chính số của Việt Nam

+ *Tạo điều kiện pháp lý rõ ràng, quản lý chặt chẽ các nhà cung cấp dịch vụ tài chính số*

Việt Nam cần hoàn thiện các văn bản pháp lý, như các quy định về thanh toán điện tử, quản lý tiền điện tử, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và bảo mật thông tin. Chính sách pháp lý đối với tài chính số cần có cơ chế cập nhật liên tục để đáp ứng sự phát triển nhanh chóng của công nghệ, bao gồm cả tiền điện tử, thanh toán điện tử và các dịch vụ tài chính số mới. Việc quản lý các nhà cung cấp dịch vụ tài chính trực tuyến hiện nay cần có các chế tài cụ thể, có cơ chế giám sát chặt chẽ để phòng ngừa các gian lận từ các nhà cung cấp dịch vụ cũng như rủi ro đối với các nhà đầu tư.

+ *Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển tài chính số*

Khung pháp lý cần khuyến khích sự đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực tài chính số, bao gồm việc tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển các dịch vụ tài chính mới, hiệu quả và có thể kết nối sâu hơn với thị trường quốc tế. Các dịch vụ tài chính xuyên biên giới trên không gian số, thực hiện qua các ứng dụng tài chính số cần có những quy định và quản lý cụ thể nhằm tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp hoạt động minh bạch và hiệu quả.

+ *Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*

Các chính sách và quy định pháp lý phải đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng trong giao dịch tài chính số, bao gồm việc bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo mật giao dịch và đảm bảo tính minh bạch trong các dịch vụ tài chính số. Bên cạnh các quy định hiện tại, cần có các chế tài xử lý hiệu quả đối với các cá nhân, tổ chức vi phạm các quy định liên quan ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam (2023). Luật số: 20/2023/QH15 - ban hành ngày 22 tháng 6 năm 2023, Luật Giao dịch điện tử.
2. Chính phủ Nước CHXHCN Việt Nam (2018). Nghị định số 130/2018/NĐ-CP - ban hành ngày 29 tháng 9 năm 2018, Quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.
3. Liên minh châu Âu (2016). Quy định (EU) 2016/679 của Nghị viện châu Âu và của Hội đồng châu Âu ngày 27 tháng 4 năm 2016 về bảo vệ thể nhân liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân, về việc giao thông dữ liệu tự do và về việc bãi bỏ Chỉ thị 95/46 / EC.

4. Ngân hàng Nhà nước (2016). Thông tư số 16/2016/TT-NHNN, Quản lý các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính phi ngân hàng.
5. Darko B. Vukovic, Moinak Maiti, Elena M. Grigorie (2022). Role of Digital Financial Inclusion in Promoting Economic Growth and Freedom. USA: SpringerLink
6. Guoxiang Li, Rong Zhang, Suling Feng, Yuqing Wang (2022). Digital finance and sustainable development: Evidence from environmental inequality in China, Willey- online Library. <https://doi.org/10.1002/bse.3105>
7. EU (2014). Directive 2014/65/EU of the European Parliament and of the Council of 15 May 2014 on markets in financial instruments and amending Directive 2002/92/EC and Directive 2011/61/EU (recast) Text with EEA relevance.
8. Atina Shofawati (2019). The Role of Digital Finance to Strengthen Financial Inclusion and the Growth of SME in Indonesia. The 2nd International Conference on Islamic Economics, Business, and Philanthropy (ICIEBP) Theme: Sustainability and Socio Economic Growth.
9. The People's Bank of China (2015). Administrative Measures for the Online Payment Business of Non-bank Payment Institutions.

Ngày nhận bài: 24/9/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 9/10/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 27/10/2024

Thông tin tác giả:

TS. LÊ VĂN SƠN

Học viện Phụ nữ Việt Nam

ENHANCING THE LEGAL FRAMEWORK AND POLICIES FOR DIGITAL FINANCE DEVELOPMENT IN VIETNAM: CURRENT CHALLENGES AND OPPORTUNITIES

● **PhD. LE VAN SON**

Vietnam Women's Academy

ABSTRACT:

Digital finance in Vietnam has experienced rapid growth, driven by the proliferation of financial services on digital platforms. Alongside these advancements, challenges in state management have emerged, highlighting the need for a comprehensive legal framework to regulate the sector and safeguard the legitimate rights and interests of stakeholders. However, the current legal framework faces gaps and lacks detailed implementation guidance for new and complex issues. This study examines the existing legal framework and policies governing digital finance in Vietnam and proposes recommendations for improvement to foster sustainable development and innovation in the digital finance sector.

Keywords: policy, digital finance, finance technology.